

BÁO CÁO
Về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công
tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của các cơ sở
giáo dục năm học 2023-2024

Thực hiện Kế hoạch số 170/KH-MNAD ngày 10 tháng 8 năm 2023 về thực hiện kế hoạch công khai hoạt động trong nhà trường.

1. Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục năm học 2023-2024

Biểu mẫu 01

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	98% trẻ tăng cân qua các kỳ cân, 2% đứng cân (là trường hợp trẻ thừa cân)	98% trẻ tăng cân qua các kỳ cân, 2% đứng cân (là trường hợp trẻ thừa cân)
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình GDMN	Chương trình GDMN
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	98 - 100% trẻ đạt yêu cầu độ tuổi	98 - 100% trẻ đạt yêu cầu độ tuổi
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Thực hiện tốt	Thực hiện tốt

2. Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

Biểu mẫu 02

Stt	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	772		76	76	174	222	214
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	772		76	76	174	222	214
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	772		76	76	174	222	214
III	Số trẻ em được kiểm tra	772		76	76	174	222	214

	định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	772		76	76	174	222	214
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	772		76	76	174	222	214
1	Số trẻ cân nặng bình thường	772		76	76	174	222	214
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0		0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	772		76	76	174	222	214
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0		0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	36		0	01	04	03	28
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	772		76	76	174	222	214
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	152		76	76			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	620				174	222	214

3. Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

Biểu mẫu 03

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	19	164.36m ² /lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	19	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	7.148.6m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2.043,65m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	977,37m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	158,96m ²	1.5/trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	1.345m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	680,4m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	166,86m ²	

6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	58,32m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	300m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	126	7 bộ/ lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	28	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		50 máy vi tính 10 máy in tại lớp 3 máy chiếu 2 máy ảnh kỹ thuật số
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	19	1 cái/ lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống...)	18	
3	Máy photo	2	
4	Cassette	3	
5	Đầu Video/ đầu đĩa		
6	Bàn ghế đúng quy cách	960	
7	Bảng tương tác	1 bộ	
8	Thiết bị khác		

4. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

Biểu mẫu 04

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	67		02	42	01	07	15	01	23	20	15	18	10	

I	Giáo viên	40			39	01				22	18	12	18	10	
1	Nhà trẻ	10			10					05	05	02	04	04	
2	Mẫu giáo	30			29	01				17	13	10	14	06	
II	Cán Bộ quản lý	03		02	01					01	02	03			
1	Hiệu trưởng	01		01							01	01			
2	Phó hiệu trưởng	02		01	01					01	01	02			
III	Nhân viên	24			02		07	15	01						
1	Nhân viên Văn Thư	01					01								
2	Nhân viên Kế toán	01			01										
3	Thủ quỹ	01			01										
4	Nhân viên Y tế	01					01		01						
5	Nhân viên Nấu ăn	05					05								
6	Nhân viên Nuôi dưỡng	10						10							
7	Nhân viên phục vụ	01						01							
8	Nhân viên Bảo vệ	04						04							

- Kết quả thực hiện: Thực hiện đúng theo hướng dẫn của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

+ Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường và bản thông tin của nhà trường.
- Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học.
- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

+ Thời điểm công khai:

Công khai vào tháng 6 hàng năm (khi kết thúc năm học), đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

+ Đã công khai các nội dung: Theo biểu 1, 2, 3, 4

- Việc thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2024-2025.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Ưu điểm:

- Nhà trường đã thực hiện tốt việc công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tuân thủ nguyên tắc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai. Thông tin được công khai tại đơn vị và trên các trang thông tin điện tử theo quy định chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

- Qua việc thực hiện công khai nhà trường đã từng bước nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm tại đơn vị trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

+ Hạn chế: Chưa thấy.

- Đề nghị: Không có.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phú Châu